

Bản án số: 345/2018/HS-ST
Ngày: 04/10/2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Minh Châu.

Thẩm phán: Ông Huỳnh Văn Trực

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Hàn Hòa Thuận

Bà Nguyễn Thị Nở

Ông Trần Huỳnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Thu Hương-Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Phan Việt Thắng-Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 10 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 277/2018/TLST-HS, ngày 11/5/2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 4325/2018/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 9 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Trần Đăng K; sinh ngày 06/11/1994; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 83/9 Phan Văn H, Phường 17, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Đình C và bà Phạm Thị Nhật L; tiền án; tiền sự: Không;

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2016; có mặt.

2. Trần Khả N; sinh ngày 30/11/1996; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 16/47/10 Nguyễn Thiện Thuật, Phường 2, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 11/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn C và bà Bùi Thị Kim C; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2016; có mặt.

3. Trần Tấn P; sinh ngày 07/4/1996; tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: 20/1 Hồ Thị Kỷ, Phường 1, Quận 10, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Không nghề nghiệp; trình độ văn hóa: 10/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; con ông Trần Tấn T và bà Trịnh Thanh L; tiền án; tiền sự: Không.

Bị bắt tạm giam ngày 04/3/2016; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Đăng K: Luật sư Võ Thị L, Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Khả N: Luật sư Nguyễn Văn T, Văn phòng Luật sư M, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo Trần Tấn P: Luật sư Đỗ Hải B, Văn phòng Luật sư Q, thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ ngày 04/3/2016, tại phòng số 01 quán Karaoke Gold số 11-13 đường số 19, phường B, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh, Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy-Công an quận B bắt quả tang Trần Tấn P đang cất giữ ma túy để bán cho người khác, thu giữ của P một túi nylon bên trong có 02 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn.

Căn cứ lời khai của Trần Tấn P, vào lúc 20 giờ 30 phút cùng ngày, tại ngã tư đường Quốc lộ 1 đường L, phường B, quận B, Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh tiến hành bắt khẩn cấp Trần Đăng K và Trần Khả N về hành vi “Mua bán trái phép chất ma túy”, thu giữ trong túi xách của N đang đeo trước ngực 01 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn. Khám xét chỗ ở của Trần Đăng K tại căn hộ 503 lô A, chung cư Babylon, số 683 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú, P hiện thu giữ 12 gói nylon chứa tinh thể không màu, qua giám định là ma túy ở thể rắn.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Đăng K khai nhận: Vào khoảng tháng 12/2015, K quen biết Nguyễn Mạnh Hùng tại quán bar, được Hùng rủ về nhà tại số 35 Giải Phóng, Phường 4, quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, K biết Hùng mua bán ma túy và K đã làm ướt ma túy của Hùng để trên bàn (không rõ trọng lượng), Hùng bắt đền K 400.000.000 đồng. Do không có tiền trả nên Hùng nhờ K mượn xe ô tô của Ngân (bạn gái K) đi giao ma túy cho Hùng để trừ vào tiền K làm ướt ma túy, K đồng ý. Giữa tháng 01/2016, Hùng thuê căn hộ 503 lô A, chung cư Babylon, số 683 Âu Cơ, phường Tân Thành, quận Tân Phú cho K ở. Đến khoảng cuối tháng 01/2016, Hùng mượn K chiếc

xe ô tô hiệu Mercedes-Benz, biển số 51F-512.88 và để ma túy trong xe (không rõ số lượng). Sau khi trả xe, Hùng điện thoại cho K biết và kêu K đi đến khu vực ngã tư Gò Mây, Quốc lộ 1 đường Lê Trọng Tấn lấy ma túy cất giấu trong xe ô tô giao cho người mua theo sự hướng dẫn của Hùng. Giao xong, Hùng điện thoại nói cho K biết K giao ma túy thiếu hụt khoảng 400 gram tương đương số tiền 200.000.000 đồng, buộc K phải đền; lần giao ma túy này, Hùng trả tiền công cho K là 40.000.000 đồng nhưng trừ vào tiền K làm ướt ma túy trước đó. Giữa tháng 02/2016, Hùng mượn ô tô của K và để ma túy trong xe, sau đó điện thoại cho K biết và yêu cầu K giao cho người mua theo sự hướng dẫn của Hùng. Giao xong, Hùng cũng điện thoại cho K nói là giao ma túy thiếu khoảng 400 gram tương đương số tiền 200.000.000 đồng, buộc K phải đền, lần giao ma túy này Hùng nói cho K tiền công là 40.000.000 đồng nhưng trừ vào tiền K làm ướt ma túy trước đây.

Đầu tháng 3/2016, Hùng kêu K trực tiếp bán ma túy lẻ theo sự hướng dẫn của Hùng, khi có người mua thì Hùng sẽ điện thoại cho K đem đi giao hoặc người mua trực tiếp điện thoại cho K. Thời gian này K gặp và quen biết với Trần Khả N, Trần Tấn P và K cho biết việc làm ướt, làm mất ma túy của Hùng nên phải đi bán ma túy cho Hùng để trả nợ và rủ N, P cùng tham gia bán ma túy với K, K hứa sẽ lo cho N và P ăn ở, cho tiền tiêu xài và được N, P đồng ý. K điện thoại báo cho Hùng biết có N và P cùng tham gia bán ma túy và thỏa thuận với Hùng khi có người mua ma túy thì Hùng điện thoại cho K đi bán hoặc người mua trực tiếp điện thoại cho K, N và P là những người đem ma túy đến bán cho người mua. Ngày 03/3/2016, Hùng điện thoại cho K đi xe ô tô ra garage rửa xe ô tô số 25 An Long, quận Tân Bình, sau đó Hùng để ma túy vào cốp xe ô tô rồi điện thoại báo cho K biết có 04 kg ma túy đá để trong cốp sau xe ô tô giao K cất giữ để bán như đã thỏa thuận. Sau khi nhận ma túy của Hùng, K lấy ma túy đem lên căn hộ 503 lô A, chung cư Babylon và một mình mở ra kiểm tra thì thấy ma túy được phân chia sẵn làm hai loại 100g và 500g có tổng cộng 3,5 kg, 02 cân điện tử, 01 khẩu súng bắn đạn bi. Lúc này, P và N cũng ở đó và nhìn thấy K mở ma túy ra nhưng cả hai không rõ khối lượng số ma túy do Hùng giao. Sau đó có đối tượng tên Dũng điện thoại cho N đặt mua 100g ma túy đá với giá 51.000.000 đồng đem giao cho Dũng tại phòng số 1, quán Karaoke Gold số 11-13 đường 19, phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân. Do lúc này N không có ở chung cư Babylon nên N điện thoại cho P lấy ma túy giao cho Dũng và nhận số tiền 51.000.000 đồng đem về đưa lại cho K. Đến khoảng 14 giờ ngày 04/3/2016, Dũng điện thoại cho P hỏi mua tiếp 200 gram ma túy đá, giá 100.000.000 đồng, P lấy 02 bịch ma túy đá để trong hộp xốp đem đến điểm hẹn như lần trước tại quán Karaoke Gold và mở ra cho Dũng xem, sau đó Dũng đi ra ngoài thì P bị bắt giữ cùng số ma túy, có khối lượng 175,1236g Methamphetamine. Sau đó vào khoảng 19 giờ cùng ngày, có đối tượng tên Sơn điện thoại cho K hỏi mua 500 gram ma túy đá với giá 250.000.000 đồng, hẹn địa điểm giao nhận tại ngã tư Gò Mây, Quốc lộ 1 đường Lê Trọng Tấn, K lấy

ma túy cho vào túi xách và đưa cho N giữ rồi cả hai đi xe ô tô đến điểm hẹn nhưng chưa kịp giao cho Sơn thì bị bắt thu giữ cùng vật chứng là 465,80g Methamphetamine. Tiến hành khám xét nơi ở thu giữ số ma túy còn lại là 2.601,01g Methamphetamine.

Mặc dù theo lời khai của K thì vào cuối tháng 01/2016, đã đi bán ma túy cho Hùng hai lần, nhưng do không xác định được đối tượng tên Hùng và người mua nên không có cơ sở để buộc K phải chịu trách nhiệm hình sự đối với những lần mua bán này. K chỉ phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy của Hùng giao cho K ngày 03/3/2016 đã bán, bị bắt quả tang và khám xét thu giữ gồm: Bán cho Dũng 100g ma túy đá do N giao dịch và kêu P đi giao; 175,1236g Methamphetamine do P đi bán cho Dũng bị bắt quả tang; 465,80g Methamphetamine do K và N trên đường đi bán cho Sơn và khám xét thu giữ 2.601,01g Methamphetamine. Tổng cộng là 3.341,9336g Methamphetamine.

Trần Tấn P và Trần Khả N khai phù hợp với lời khai của K, vì muốn giúp K kiếm tiền trả nợ cho Hùng, được K cho ăn ở chung căn hộ và cho tiền tiêu xài nên P và N đồng ý phụ giúp K bán ma túy đá cho Hùng. Trưa ngày 03/3/2016, khi K mang ma túy của Hùng vào phòng 503, chung cư Babylon để dưới đất trong phòng khách và mở ra xem thấy có ma túy đá. Lúc này, P và N nhìn thấy nhưng không rõ khối lượng. Do đó N và P phải chịu trách nhiệm hình sự trong vai trò đồng phạm giúp sức đối với số lần và số lượng đã tham gia bán ma túy cùng với K như đã nêu trên.

Đối với các đối tượng Nguyễn Mạnh Hùng, Dũng, Sơn do K, N, P khai không rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra không thể xác minh, làm rõ để xử lý.

Tại Kết luận giám định số 616/KLGĐ-H ngày 25/5/2016 và Kết luận giám định bổ sung số 12/KLGĐBS-H ngày 26/02/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Tp. Hồ Chí Minh:

Gói 1: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Tấn P và hình dấu Công an phường Bình Trị Đông B, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 175,1236g, loại Methamphetamine;

Gói 2: Tinh thể không màu trong 01 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Khả N và hình dấu Công an phường Bình Hưng Hòa, quận Bình Tân gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 465,80g, loại Methamphetamine;

Gói 3: Tinh thể không màu trong 12 gói nylon được niêm phong bên ngoài có chữ ký ghi tên Trần Đăng K và hình dấu Công an phường Tân Thành, quận Tân Phú gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 2601,01g, loại Methamphetamine;

Bản Cáo trạng số 186/Ctr-VKS-P1 ngày 08/5/2018, Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e, khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Truy tố bị cáo Trần Tấn P về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm e, khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N , Trần Tấn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Đăng K : Tử hình; phạt bổ sung bị cáo 50.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Khả N từ 17 năm tù đến 19 năm tù, phạt tiền 20.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Bộ luật hình sự 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Trần Tấn P từ 13 năm tù đến 15 năm tù, phạt tiền 15.000.000 đồng nộp ngân sách nhà nước; đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Luật sư Võ Thị Lài trình bày: Nhất trí tội danh và khung hình phạt của Viện kiểm sát truy tố đối với Trần Đăng K , Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến tâm lý, hoàn cảnh của bị cáo khi phạm tội. Trong vụ án này có đối tượng tên Nguyễn Mạnh Hùng đã lừa bị cáo để bị cáo rơi vào cạm bẫy đã giăng sẵn rồi đe dọa, buộc bị cáo phải thực hiện hành vi bán ma túy cho Hùng và phụ thuộc hoàn toàn vào Hùng. Sự việc này cũng đã được bị cáo N xác nhận bằng lời khai tại tòa tình tiết này, đồng thời ngay sau khi bị bắt K đã khai ra Hùng ở địa chỉ 35 đường Giải phóng, Phường 4, quận Tân Bình và cơ quan điều tra đã thực hiện lệnh khám xét tại địa chỉ này của Hùng nhưng Hùng đã bỏ trốn, như vậy đối tượng tên Hùng là có thật. Ngoài ra số lượng ma túy thu giữ tại phòng ngủ căn hộ 503 lô A, chung cư Babylon còn có ma túy của Hùng nhưng do Hùng bỏ trốn nên số ma túy này bị cáo K phải chịu là có phần nặng nề cho bị cáo, số ma túy thu giữ của bị cáo cần được giám định hàm lượng để xác định tinh chất ma túy, việc cơ quan giám định không giám định hàm lượng là do cơ quan điều tra không thực hiện. Sau khi xét xử sơ thẩm lần 1 gia đình bị cáo đã nộp ngay số tiền 50.000.000 đồng để khắc phục hậu quả và số ma túy chưa kịp P tán nên chưa gây thiệt hại, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải và tuổi đời còn trẻ, còn có khả năng cải tạo, sửa chữa sai lầm đầu tiên, gia đình có bà ngoại là Bà mẹ Việt Nam anh hùng và được nhà nước tặng huân chương nên áp dụng

tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án chung thân.

Luật sư Nguyễn Văn Tài trình bày: Mức án của Viện kiểm sát đề nghị là quá Nêm khắc, số lượng ma túy nêu trong cáo trạng chưa đúng vì khi bị bắt chỉ có 465 gam, Viện kiểm sát áp dụng tình tiết phạm tội nhiều lần là không đúng vì đã truy tố bị cáo theo định lượng ma túy thuộc khoản 4 Điều 194 thì không áp dụng nhiều lần. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ nên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết quy định tại điểm b, p khoản 1 Điều 46 của Bộ luật hình sự để xử phạt mức án thấp hơn mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Luật sư Đỗ Hải Bình trình bày: Nhất trí tội danh và khung hình phạt Viện kiểm sát, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét tình tiết Viện kiểm sát đề nghị áp dụng tình tiết tăng nặng phạm tội nhiều lần và số lượng ma túy khi bị bắt quả tang là không đúng, bị cáo không nhận tiền từ việc giao ma túy, bị cáo chỉ đi giao ma túy dùm cho K , đề nghị xem xét 100 gam ma túy khi cơ quan điều tra truy xét. Trong vụ án này còn có đối tượng Hùng như Luật sư đồng Nghiệp bào chữa cho bị cáo K có nêu hiện nay không bắt được, nếu bắt được thì các bị cáo là bị hại, các bị cáo không vụ lợi, không biết số lượng ma túy khi đi giao nên đề nghị Hội đồng xét xử cân nhắc mức án Viện kiểm sát đề nghị.

Các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N, Trần Tấn P đồng ý nội dung bào chữa của các Luật sư, không tham gia bào chữa bổ sung.

Viện kiểm sát đối đáp: Không có căn cứ cho rằng bị cáo K phạm tội do bị đối tượng Hùng gài bẫy, đe dọa buộc phải làm mà thực tế chỉ là những lời khai của bị cáo, về ý kiến các Luật sư cho rằng cần giám định hàm lượng chất ma túy thì cho đến nay pháp luật không quy định buộc phải giám định hàm lượng chất ma túy thu giữ trong vụ án này, đối với số tiền 50.000.000 đồng gia đình bị cáo K nộp sau khi xét xử sơ thẩm, Viện kiểm sát cho rằng đây là tiền phạt bổ sung, không thuộc trường hợp khắc phục hậu quả để áp dụng điểm b khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự. Số lượng 100 gam ma túy là do các bị cáo khai, các lời khai phù hợp nhau nên Viện kiểm sát giữ nguyên các ý kiến nêu trong luận tội đối với các bị cáo.

Các Luật sư và Kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm đã trình bày trước phiên tòa.

Lời nói sau cùng của các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N, Trần Tấn P : Đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt để có cơ hội cải tạo, sớm trở về với gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Trần Đăng K, Trần Khả N, Trần Tấn P đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của các bị cáo phù hợp nhau, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an Thành phố Hồ Chí Minh cùng các chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Từ đó, xác định được: Để có tiền trả nợ và tiêu xài cá nhân, Trần Đăng K đã nhận ma túy của Nguyễn Mạnh Hùng để bán cho người mua. K rủ thêm P, Nghi cùng tham gia giao, bán ma túy. Từ khoảng cuối tháng 01/2016 đến tháng 3/2016 K nhiều lần nhận ma túy của Hùng. Ngày 03/3/2016 nhận ma túy của Hùng, K đem về căn hộ tại chung cư Babylon, đường Âu Cơ, quận Tân Phú cất giữ. Khi có đối tượng tên Dũng đặt mua 100g ma túy đá, Nghi kêu P lấy giao cho Dũng, đến 14 giờ cùng ngày Dũng tiếp tục đặt mua 200g ma túy đá, khi P mang giao cho Dũng thì bị bắt quả tang thu giữ 175,1236g. Đến 19 giờ cùng ngày có đối tượng tên Sơn gọi cho K hỏi mua 500g, khi K, Nghi đến điểm hẹn giao ma túy cho Sơn thì bị bắt quả tang thu giữ 405,80g. Tiến hành khám xét nơi ở của K thu giữ 2.601,01g.

[3] Như vậy, Trần Đăng K phải chịu khối lượng 3.341.9336 gam loại Methamphetamine (100 gam bán cho Dũng; 175,1236 gam kêu P đi bán cho Dũng bị bắt quả tang; 465,80 gam K, Nghi bán cho Sơn và khám xét thu giữ tại nhà 2.601,01 gam); Trần Khả N phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 565,80 gam thuộc trường hợp các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 300gam trở lên, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm e khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự; Trần Tấn P phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng ma túy là 275,1236 gam thuộc trường hợp các chất ma túy khác ở thể rắn có trọng lượng từ 100 gam đến dưới 300 gam, đã đủ yếu tố cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” được quy định tại điểm e khoản 3 Điều 194 Bộ luật hình sự.

[4] Hành vi của các bị cáo Trần Đăng K, Trần Khả N, Trần Tấn P nguy hiểm cho xã hội, phạm tội thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ quản lý của nhà nước về các chất ma túy, không những gây ảnh

hưởng đến trật tự trị an, đến sức khỏe con người mà còn là nguyên nhân P sinh của các loại tội phạm khác. Các bị cáo biết hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng vì háo lợi mà bất chấp hậu quả xảy ra, xem thường pháp luật nên cần xử lý nghiêm.

[5] Đối với bị cáo Trần Đăng K : Số lượng ma túy bị cáo mua bán trên 3,3 kg là rất lớn, với khối lượng ma túy này lẽ ra phải áp dụng mức hình phạt cao nhất của khung hình phạt đối với bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo quy định của Bộ luật hình sự, nên chỉ cần áp dụng mức hình phạt cách ly vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội cũng đủ để giáo dục, răn đe, phòng ngừa tội phạm.

[6] Đối với Trần Khả N, Trần Tấn P : Được K rủ rê cùng tham gia đi giao bán ma túy cho K , các bị cáo đã thực hiện nhiều lần phạm tội, phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức cho K , khi giúp cho K các bị cáo không hưởng lợi từ việc bán ma túy chỉ được K cho từ 100.000 đồng đến 200.000 đồng. Tuy nhiên đối với Nghi, P cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi các bị cáo gây ra mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa tội phạm.

[7] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thực hiện hành vi mua bán ma túy nhiều lần thuộc trường hợp quy định tại điểm g khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự.

[8] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo, chưa có tiền án, tiền sự. Gia đình bị cáo Trần Đăng K có công với cách mạng, có bà nội Nguyễn Thị Bìa được Chủ tịch nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến và là Bà mẹ Việt Nam anh hùng. Do đó, áp dụng điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự đối với các bị cáo.

Đối với số tiền 50.000.000 đồng là tiền phạt bổ sung bị cáo Trần Đăng K trong bản án số 16/2017/HS-ST ngày 11/01/2017 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh. Sau khi xét xử sơ thẩm, gia đình bị cáo đã thực hiện nộp tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh ngày 12/4/2017. Đây là số tiền nộp phạt bổ sung theo khoản 5 Điều 194 của Bộ luật hình sự, không phải là tiền khắc phục hậu quả theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên cũng cần xem xét thái độ và ý thức chấp hành pháp luật của bị cáo để Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N, Trần Tấn P có hành vi mua bán ma túy kiếm lời nên cần áp dụng phạt tiền đối với các bị cáo.

Từ những phân tích trên đây cũng là quan điểm của Hội đồng xét xử về ý kiến của các Luật sư bào chữa cho các bị cáo và ý kiến của Kiểm sát viên.

[9] Xử lý vật chứng: Thu giữ của các bị cáo 04 điện thoại di động, 02 cân điện tử đây là công cụ, phương tiện phạm tội nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 túi xách; 02 hộp xốp; một số bịch nylon; 03 gói ma túy còn lại sau giám định không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy;

- Số tiền 5.000.000 đồng thu giữ của các bị cáo là số tiền thu lợi bất chính nên tịch thu, nộp ngân sách nhà nước;

- 01 khẩu súng ngắn số AAAA120; 01 hộp tiếp đạn thu giữ của Trần Đăng K thuộc nhóm đồ chơi nguy hiểm, bị cấm nên tịch thu tiêu hủy (lưu giữ tại Cơ quan CSĐT – Công an Thành phố Hồ Chí Minh).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N, Trần Tấn P phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Áp dụng điểm e, khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48, Điều 34 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Đăng K : Chung thân.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2016

Buộc bị cáo Trần Đăng K phải nộp phạt bổ sung số tiền 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước (xác nhận bị cáo Trần Đăng K đã nộp xong theo biên lai thu số 0034497 ngày 12/04/2017 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo đã nộp xong).

Áp dụng điểm e khoản 4, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Khả N: 16 (mười sáu) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2016

Buộc bị cáo Trần Khả N nộp phạt bổ sung số tiền 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điểm e khoản 3, khoản 5 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 47, Điều 53 Bộ luật hình sự;

Xử phạt Trần Tấn P : 12 (mười hai) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 04/3/2016

Buộc bị cáo Trần Tấn P nộp phạt bổ sung số tiền 10.000.000 đồng (mười triệu đồng) để nộp ngân sách nhà nước.

Áp dụng điều 41 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy 01 túi xách; 02 hộp xốp; một số bịch nilon; 03 gói niêm phong ghi vụ số 616 (1,2,3) là ma túy còn lại sau giám định; 01 khẩu súng ngắn số AAAA120; 01 hộp tiếp đạn;

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước 02 cân điện tử; 04 điện thoại di động đã qua sử dụng gồm: 01 điện thoại Iphone model A1387; 01 điện thoại Iphone model A1332; 01 điện thoại Iphone model A1522; 01 điện thoại mobell 801695060324868; số tiền 5.000.000 đồng.

(Theo Biên bản giao nhận tang vật số 355/16 ngày 27/7/2016 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; Giấy nộp tiền vào tài khoản số 3949.0.9059775.00000 tại Kho bạc Nhà nước Quận 10 ngày 10/5/2016; Công văn số 21/TB-PC47 (Đ5) ngày 09/01/2017 của Cơ quan CSĐT Công an Thành phố Hồ Chí Minh)

Các bị cáo Trần Đăng K , Trần Khả N, Trần Tấn P mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại TP.HCM; (1)
- VKSND TP-HCM; (3)
- Cục THA dân sự; (1)
- Trại giam; (2)
- Bị cáo; (3)
- Luật sư; (3)
- THA Hình sự; (3)
- Phòng PC53 - CA Tp. HCM; (1)
- UBND nơi bị cáo cư trú; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu, hình sự, hồ sơ (20) (4).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Minh Châu